

Nội dung bài viết

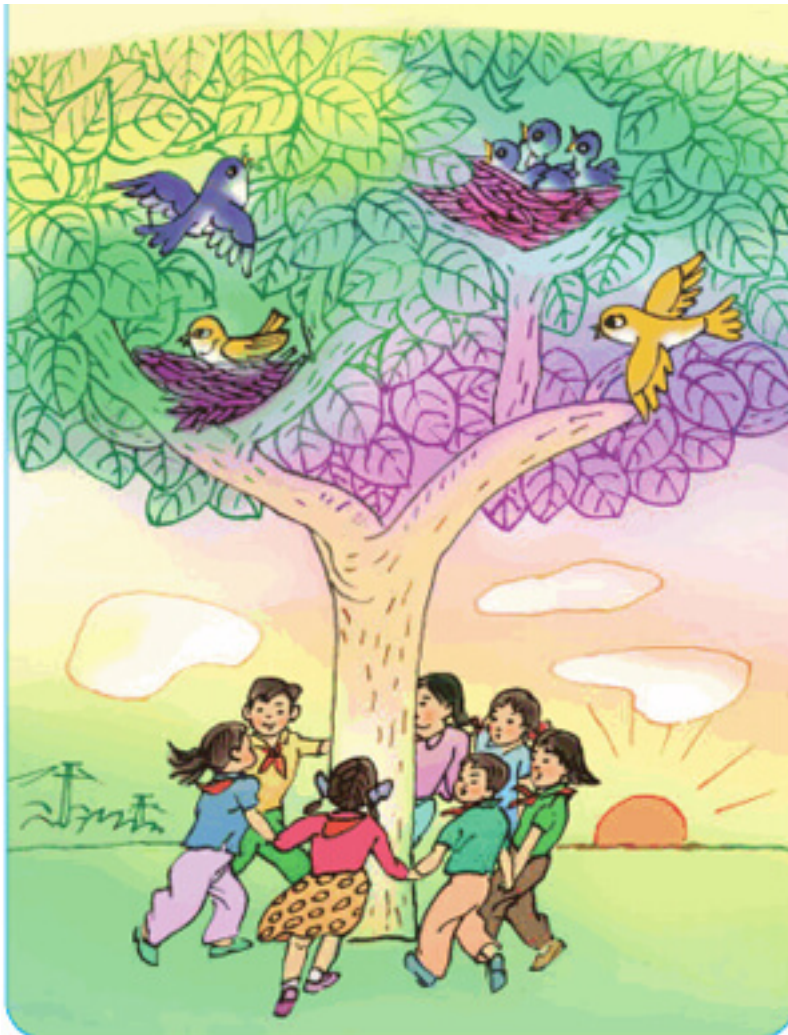
1. [Hoạt động cơ bản - Bài 11A Tiếng Việt lớp 5 VNEN](#)
2. [Hoạt động thực hành - Tiếng Việt 5 VNEN](#)
3. [Hoạt động ứng dụng - Tiếng Việt VNEN lớp 5](#)

Hoạt động cơ bản - Bài 11A Tiếng Việt lớp 5 VNEN

Câu 1.

Xem tranh, nói với các bạn trong nhóm (SGK/3):

- a) Tranh vẽ những gì?
- b) Màu sắc cây cối, trời mây trong tranh thế nào?
- c) Điều gì xảy ra nếu tất cả các cây xanh đều bị chặt phá?



Lời giải chi tiết:

- a) Tranh vẽ các bạn nhỏ đang chơi dưới một cây cao to. Trên cây có những chú chim làm tổ.
- b) Trong tranh, cây cối cao to, xanh um tùm tỏa bóng mát cho các bạn nhỏ vui chơi, bầu trời quang đãng với đám mây trôi bồng bồng. Từ phía xa, mặt trời đã dần nhô lên.
- c) Nếu tất cả các cây xanh bị chặt phá thì sẽ không còn bóng mát cho các bạn nhỏ vui chơi nữa, không khí sẽ không còn trong lành và mát mẻ.

Câu 2.

Nghe thầy cô (hoặc bạn) đọc bài sau:

Chuyện một khu vườn nhỏ

Bé Thu rất khoái ra ban công ngắm với ông nội, nghe ông rủ rủ giảng về từng loài cây.

Cây quỳnh lá dày, giữ được nước, chẳng phải tưới nhiều. Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngo nguậy như những cái vòi voi bé xíu. Cây hoa giấy mọc ngay bên cạnh bị nó quấn chặt một cành.

Những chiếc vòi quấn chắc nhiều vòng, rồi một chùm ti gôn hé nở. Cây đa Ấn Độ thì liên tục bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt. Khi đủ lớn, nó xòe ra thành chiếc lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra cái búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng... Có đi đâu Thu chưa vui: Cái Hằng ở nhà dưới cứ bảo ban công nhà Thu không phải là vườn!

Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu. Nó sẫm soi, mỡ mỡ mấy con sâu rồi thản nhiên rủa cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu. Thu vội xuống nhà Hằng mời bạn lên xem để biết rằng: Ban công có chim về đậu tức là vườn rồi! Chẳng ngờ, khi hai bạn lên đến nơi thì chú chim đã bay đi. Sự Hằng không tin, Thu cầu viện ông:

- Ông ơi, đúng là có chú chim vừa đỗ ở đây bắt sâu và hót nữa ông nhỉ!

Ông nó hiền hậu quay lại xoa đầu cả hai đứa:

- Ủ, đúng rồi! Đất lành chim đậu, có gì lạ đâu hả cháu?

Theo Vân Long



Câu 3.

Thay nhau đọc từ ngữ và lời giải nghĩa:

- Săm soi: ngắm đi ngắm lại kĩ càng, tỉ mỉ
- Cầu viện: xin được trợ giúp

Câu 4.

Cùng luyện đọc

Câu 5.

Thảo luận, trả lời câu hỏi

1. Bé Thu thích ra ban công để làm gì?
2. Mỗi loài cây trên ban công nhà Thu có những đặc điểm gì nổi bật?
3. Thu mời bạn lên ban công nhà mình để làm gì?
4. Em hiểu câu “Đất lành chim đậu” ý nói gì? Chọn ý đúng để trả lời:
 - a. Nơi đất lành thì chim chóc mới về làm tổ.

- b. Nơi tốt đẹp, thanh bình, có nhiều người đến làm ăn, sinh sống.
- c. Nơi có chim đậu là nơi đất lành.

Lời giải chi tiết:

1. Bé Thu thích ra ban công để ngắm nhìn vườn cây và nghe ông giảng về từng loài cây.
2. Đặc điểm nổi bật của mỗi loại cây nhà Thu: Cây quỳnh giữ được nước nhờ lá dày; cây hoa ti gôn leo trèo và thò những cái râu mà ngo nguậy theo gió; cây hoa giấy bị vòi ti gôn quấn chắc; cây đa Âm Độ liên tục bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt và xoè ra thành chiếc lá nâu rõ to khi đủ lớn.
3. Thu mời bạn lên ban công nhà mình để bạn xác nhận ban công nhà mình là vườn.
4. Em hiểu "đất lành chim đậu" ý nói là: b. Nơi tốt đẹp, thanh bình, có nhiều người đến làm ăn, sinh sống.

Câu 6.

Tìm hiểu về đại từ xưng hô

1. Điền các từ xưng hô được in đậm dưới đây vào cột thích hợp trong phiếu học tập

Ngày xưa, có cô Hơ Bia đẹp nhưng rất lười, lại không biết yêu quý cơm gạo.

Một hôm, Hơ Bia ăn cơm để cơm đổ vãi lung tung. Thấy vậy, cơm hỏi:

*- **Chị** đẹp là nhờ cơm gạo, sao **chị** khinh rẻ chúng tôi thế?*

Hơ Bia giận dữ:

*- **Ta** đẹp là do công cha mẹ, chứ đâu nhờ **các người**.*

*Nghe nói vậy, thóc gạo tức lắm. Đêm khuya, **chúng** rủ nhau bỏ cả vào rừng.*

(Theo truyện cổ Ê-đê)

Từ người nói dùng để tự chỉ mình	Từ người nói dùng để chỉ người nghe	Từ chỉ người hay vật được người nói nhắc tới

2. Cách xưng hô của mỗi nhân vật ở đoạn truyện trên thể hiện thái độ của người nói như thế nào?

3. Viết vào phiếu học tập những từ em thường dùng để xưng hô:

- Với thầy, cô
- Với bố, mẹ
- Với anh, chị, em
- Với bạn, bè

Đối tượng giao tiếp Từ người nói dùng để chỉ mình Từ người nói dùng để chỉ người nghe

Với thầy, cô

Với bố, mẹ

Với anh, chị, em

Với bạn bè

Lời giải chi tiết:

1.

Từ người nói dùng để tự chỉ mình	Từ người nói dùng để chỉ người nghe	Từ chỉ người hay vật được người nói nhắc tới
chúng tôi, ta	chị, chị, các người	chúng

2.

Cách xưng hô của Cơm và Hờ Bia đã thể hiện thái độ:

- Cơm: khiêm nhường, tôn trọng người nghe.
- Hờ Bia: kiêu căng, coi thường người nghe.

3.

Đối tượng giao tiếp	Từ người nói dùng để chỉ mình	Từ người nói dùng để chỉ người nghe
Với thầy, cô	em, trò, con	thầy, cô
Với bố, mẹ	con	bố, mẹ, ba, tía, má, u, b ầm, cha
Với anh, chị, em	với anh, chị: em (hoặc tên	Với anh, chị: anh, chị, anh cả, anh hai, chị hai,

	mình) với em: chị (anh)	chị ba Với em: em (hoặc kêu tên riêng của em).
Với bạn bè	tớ, mình, bạn (tên riêng của mình)	bạn, cậu, đấng ấy (hoặc tên của bạn ấy)

Hoạt động thực hành - Tiếng Việt 5 VNEN

Câu 1:

Tìm các đại từ xưng hô trong đoạn truyện sau và viết vào vở:

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ thấy thế liền mỉa mai:

- Đã gọi là chậm như rùa mà cũng đòi tập chạy à !

Rùa đáp:

- Anh đừng giễu tôi ! Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn !

Thỏ ngạc nhiên:

- Rùa mà dám chạy thi với thỏ sao? Ta chấp chú em một nửa đường đó.



Lời giải chi tiết:

Những đại từ xưng hô trong đoạn truyện trên là:

- Anh
- Tôi
- Ta
- Chú em

Câu 2:

Nhận xét thái độ, tình cảm của các nhân vật trong đoạn truyện ở bài tập 1 thể hiện qua đại từ xưng hô và viết vào phiếu học tập.

Nhân vật Đại từ Thái độ

Rùa Tự xưng:

Gọi thỏ:

Thỏ Tự xưng:

Gọi rùa:

Lời giải chi tiết:

Nhân vật	Đại từ	Thái độ
Rùa	Tự xưng: Tôi	Tự trọng
	Gọi thỏ: Anh	Lịch sự và đúng mực trong ứng xử với người đối thoại
Thỏ	Tự xưng: Ta	Kiêu căng, tự đắc
	Gọi rùa: Chú em	Coi thường, không tôn trọng người đối thoại

Câu 3:

Chọn các đại từ xưng hô tôi, nó, chúng ta thích hợp với mỗi ô trống:

Bồ Chao hốt hoảng kể với các bạn: .

- và Tu Hú đang bay dọc một con sông lớn, chợt Tu Hú gọi: “Kìa, cái trụ chống trời”. Tôi ngược nhìn lên. Trước mắt là những ống thép dọc ngang nối nhau chạy vút tận mây xanh. Nó tựa như một cái cầu xe lửa đồ sộ không phải bắc ngang sông, mà dựng đứng trên trời cao.

Thấy vậy, Bồ Các mới à lên một tiếng rồi thông thả nói:

- cũng từng bay qua cái trụ đó. cao hơn tất cả những ống khói, những trụ buồm, cột điện mà thường gặp. Đó là trụ điện cao thế mới được xây dựng.

Mọi người hiểu rõ sự thực, sung sướng thở phào. Ai nấy cười to vì thấy Bò Chao đã quá sợ sệt.

Lời giải chi tiết:

Bò Chao hết hoảng sợ với các bạn: .

- **Tôi** và Tu Hú đang bay dọc một con sông lớn, chợt Tu Hú gọi: “Kìa, cái trụ chống trời”. Tôi ngược nhìn lên. Trước mắt là những ống thép dọc ngang nối nhau chạy vút tận mây xanh. Nó tựa như một cái cầu xe lửa đồ sộ không phải bắc ngang sông, mà dựng đứng trên trời cao.

Thấy vậy, Bò Các mới à lên một tiếng r ãi thong thả nói:

- **Tôi** cũng từng bay qua cái trụ đó. Nó cao hơn tất cả những ống khói, những trụ bu ãm, cột điện mà **chúng ta** thường gặp. Đó là trụ điện cao thế mới được xây dựng.

Câu 4:

Mọi người hiểu rõ sự thực, sung sướng thở phào. Ai nấy cười to vì thấy Bò Chao đã quá sợ sệt.

Nghe thầy cô đọc và viết vào vở:

Luật bảo vệ môi trường**Điều 3, khoản 3:**

“Hoạt động bảo vệ môi trường” là hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp; phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ đa dạng sinh học.

- *Sự cố*: sự việc hoặc hiện tượng bất thường và không hay, xảy ra trong một quá trình hoạt động.

Câu 5:

Chơi trò chơi: Thi tìm nhanh từ ngữ chứa tiếng có trong bảng

a.

lấm lấm lương lừa
nấm nấm nương nũa

b.

trăn dân răn lượn
trăng dâng răng lợng

Lời giải chi tiết:

- Những từ ngữ có tiếng chứa trong bảng a là:

- lắ: đẹp lắ, lắ đi ù, lắ của, sợ lắ
- nắm: nắm đắ, nắm tay, nắm cơm, nắm vững
- lắ: lắ bùn, lắ tắ, lắ la lắ lét...
- nắ: nắ m ò, nắ hương,, nắ rơm, nắ trắng...
- lượ: lượ khô, lượ thực, quân lượ, lượ y, lượ tri, lượ tâm, lượ thiện...
- nườ: nườ rắ, nườ tựa, nườ tử, nườ nhò,,,
- lử: củi lử, lử tình, khói lử...
- nử: nử chừng, nử vò, nử đêm, nử đời...
- lử: củi lử, lử lòng, khói lử, lử tình, lử hận...

- Những từ ngữ chứa tiếng có trong bảng b là:

- trăn: trăn tinh, con trăn, trăn trở,,,
- trắng: trắng hoa, trắng tròn, trắng khuyết, trắng non, trắng gió...
- dân: dân quân, nhân dân, dân chúng, dân công, dân quê, dân dã, dân chủ, quốc dân...
- dâng: nước dâng, dâng biểu, dâng tặng...
- răn: răn dạy, răn đe, khuyên răn...
- răng: hàm răng, răng hàm, răng cửa, răng sữa, răng sâu...
- lượn: lượn lò, bay lượn, chao lượn....
- lợng: lợng sức, lợng giác, độ lợng, trọng lợng...

Câu 6:

Thi tìm từ nhanh:

a. Các từ láy âm đầu n

b. Các từ gọi cảm âm thanh có âm cuối ng

Lời giải chi tiết:

a. Các từ láy có âm đầu "n" là: nô nức, náo nức, năn nỉ, nao núng, nảo nùng, nảo nề, non nớt, non nớt, nằng nặc, nôn nao, nết na, nặng nề, nức nở, nấn ná...

b. Các từ gợi tả âm thanh có âm cuối "ng" là: đùng đùng, sang sảng, leng keng, loảng xoảng, oong coong, boong boong, ăng ăng, oang oảng....

Hoạt động ứng dụng - Tiếng Việt VNEN lớp 5

Hỏi người thân về cách trồng và chăm sóc cây ăn quả hoặc cây hoa

Lời giải chi tiết:

- Cách trồng cây cam:

- Bước 1: Chọn đất trồng phù hợp với cây cam (thường là đất phù sa, đất bồi tụ, đất rừng...)
- Bước 2: Chọn cây giống phù hợp với loại đất và khí hậu của từng vùng.
- Bước 3: Đào hố và trồng cây
- Bước 4: Tưới nước để cây sống

- Cách chăm sóc:

- Hằng ngày nên tưới nước cho cây (mùa mưa không cần phải tưới nước)
- Sau khi cây sống thì bón phân cho cây phát triển.
- Cây lớn phải tỉa cành, phun thảo dược chống sâu bệnh....